

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 16/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Sỹ Tổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Đ - sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993, tại xã Q, huyện Q, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 13, Q, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc D và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Phan Văn A – sinh ngày 24 tháng 7 năm 1993.

Nơi thường trú: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh N. Vắng mặt.

Nơi tạm trú: Khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Khắc D – sinh năm 1956. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 13, xã Q, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23 tháng 9 năm 2018, sau khi hết giờ làm việc tại cửa hàng thể giới di động, Nguyễn Trần Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 37L2-164.14 về phòng trọ tại khối 3 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N. Khi về đến phòng trọ Nguyễn Trần Đ biết anh Phan Văn A (bạn cùng phòng) đi vắng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Phan Văn A để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lúc này, Nguyễn Trần Đ lục trong túi ba lô của Phan Văn A thì phát hiện 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu bạc, loại 14 inch đã qua sử dụng; 01 sạc pin máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng; 01 chuột không dây máy tính nhãn hiệu Genius màu đen bạc đã qua sử dụng. Sau đó Nguyễn Trần Đ nhìn lên bàn thì phát hiện 01 bộ micro nhãn hiệu K10 gồm: 01 micro có dây thân màu bạc; 01 bộ chỉnh âm thanh màu đen; 01 giá đỡ micro màu đen; 01 sạc dự phòng điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu bạc; 01 sạc dự phòng điện thoại Xmobie màu xanh đen; 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen; 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng. Sau khi lấy toàn bộ tài sản trên, Nguyễn Trần Đ bỏ vào thùng cát tông và dùng xe máy chở đến khu vực bến xe mới thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N cất giấu. Sau đó đến quán karaoke 79 tại thị trấn Y chơi cùng bạn bè. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Trần Đ quay lại lấy tài sản trộm cắp được và mang về nhà ở xóm 13, xã Q, huyện Q để cất giấu.

Ngày 26/9/2018 biết sự việc đã bị phát giác Nguyễn Trần Đ đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu bạc, loại 14 inch đã qua sử dụng + 01 sạc pin máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen đã qua sử dụng trị giá: 11.700.000 đồng; 01 chuột không dây máy tính nhãn hiệu Genius, màu đen bạc đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng; 01 bộ micro nhãn hiệu K10 gồm: 01 micro có dây, màu bạc; + 01 bộ chỉnh âm thanh màu đen + 01 giá đỡ micro màu đen đã qua sử dụng trị giá 970.000 đồng; 01 sạc dự phòng điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng; 01 sạc dự phòng điện thoại nhãn hiệu Xmobie màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá 280.000 đồng; 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu Apple màu trắng đã qua sử dụng trị giá 180.000 đồng.

Tổng cộng: 13.980.000 đồng.

Cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 25/12/2018 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Nguyễn Trần Đ về Tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Đ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Văn A đã nhận lại toàn bộ tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Trần Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và kết luận định giá tài sản là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như ra các quyết định, lấy lời khai, hỏi cung bị can theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Trần Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quy kết.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.980.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do bị cáo thực hiện không những xâm phạm quyền sở hữu được nhà nước và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện Yên Thành. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huy chương cần coi đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SH biển kiểm soát 37L2-164.14 xác định được là của ông Nguyễn Khắc D (Bố bị cáo Nguyễn Trần Đ). Khi bị cáo A sử dụng xe để đi trộm cắp ông D không biết, do đó Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đồng thời trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu (ông D) là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Văn A đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu đền bù gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét toàn bộ vật chứng do người phạm tội chiếm đoạt trái phép của người khác, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần Đ phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Đ **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là **12** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trần Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trần Đ phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- UBND xã Q
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Cường